

CHƯƠNG V NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

GV: THS. TRẦN THẠCH UYÊN VY



4/11/2020

1

KẾT CẤU CHƯƠNG

- 1 TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ CỦA NHTW
- 2 CÁC PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN
- 3 MQH GIỮA NV OMO VÀ CÁC CÔNG CỤ KHÁC CỦA CSTT
- 4 NGHIỆP VỤ OMO CỦA NHNNVN



4/11/2020

2

MỤC TIÊU CHƯƠNG

- 1 Hiểu và nắm được nghiệp vụ thị trường mở của ngân hàng trung ương
- 2 Đưa ra các phân tích, đánh giá giữa các phương thức nghiệp vụ thị trường mở.
- 3 Vận dụng để phân tích, đánh giá về điều hành OMO của NHNNVN.

4/11/2020

3

1 Tổng quan về nghiệp vụ thị trường mở:

Thị trường mở (Open Market- OM)

Thị trường giao dịch mua bán chứng từ có giá giữa NHTW với các NHTM và các tổ chức khác, thông qua đó mà tác động đến khối tiền cung ứng cho nền kinh tế, và điều chỉnh hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng.

Nghiệp vụ Thị trường mở (Open Market Operations- OMO)

Nghiệp vụ của NHTW để tiến hành mua bán ngắn hạn các chứng từ có giá trên thị trường tiền tệ nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

4/11/2020

4

1.1 Hàng hóa

- Hàng hóa phải có tính thanh khoản cao, sử dụng phổ biến, giao dịch thuận lợi, dễ dàng.
- Phần lớn các nước có tổ chức thị trường mở đều chỉ mua bán chứng khoán có giá ngắn hạn.
- Riêng ở Việt Nam, ngoài điều kiện trên, còn phải thỏa mãn các điều kiện khác như:
 - ❖ Các loại chứng từ có giá được giao dịch là những chứng từ có giá được phát hành và thanh toán bằng VND.
 - ❖ Phải đăng ký chứng từ có giá giao dịch tại Ngân hàng Nhà Nước theo quy định.
 - ❖ Các giấy tờ có giá mua bán hẳn phải có thời hạn tối đa là 91 ngày.

4/11/2020

5

1.1 Hàng hóa

Các công cụ giao dịch trên OMO

Tín phiếu kho bạc

Tín phiếu Ngân hàng Trung ương

Trái phiếu Chính phủ

Trái phiếu đô thị

Chứng chỉ tiền gửi

4/11/2020

6

1.1.1 Tín phiếu kho bạc

- Do KBNN phát hành, huy động vốn để bù đắp thiếu hụt tạm thời của NSNN.
- Là giấy nợ của CP đối với người mua, với sự cam kết mặc định về việc hoàn trả vốn và lãi cho người sở hữu tín phiếu kho bạc.

4/11/2020

7

1.1.1 Tín phiếu kho bạc

- Tín phiếu kho bạc có những đặc điểm sau:
 - ❖ Có thời hạn dưới 12 tháng (CTCG ngắn hạn)
 - ❖ Có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển hóa thành tiền.
 - ❖ TPKB có thể được phát hành bằng hình thức chứng chỉ hoặc ghi sổ.
 - ❖ Phần lớn đều phát hành qua OMO, với khối lượng lớn (bán buôn) và có tính chất định kỳ.
 - ❖ Được chuyển nhượng một cách thuận lợi.

4/11/2020

8

1.1.2 Tín phiếu Ngân hàng Trung ương

- TPNHTW do NHTW phát hành, là giấy nhận nợ của NHTW đối với người mua.
- TPNHTW cũng có những đặc điểm tương tự như TPKB.
- Là công cụ chủ động hơn cho NHTW điều hành CSTT thông qua việc mua bán tín phiếu.
- Được phát hành với nhiều thời hạn khác nhau, để đáp ứng các yêu cầu điều chỉnh tổng khối lượng tiền cung ứng.
- Các thời hạn của TPNHTW gồm có 91 ngày, 120 ngày, 182 ngày, 274 ngày, 365 ngày.

4/11/2020

9

1.1.3 Trái phiếu Chính phủ

- Là một chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ, xác nhận số vốn cho vay của trái chủ (người mua trái phiếu – người cho vay) đối với tổ chức phát hành của Chính phủ (Bộ tài chính, Kho bạc Nhà nước).
- Trái chủ sẽ được hưởng những quyền và lợi ích hợp pháp từ tổ chức phát hành.
- Được hoàn lại vốn khi mãn hạn.
- Được hưởng thu nhập cố định dưới hình thức lợi tức trái phiếu, được thế chấp cầm cố...

4/11/2020

10

1.1.3 Trái phiếu Chính phủ

- Trái phiếu chính phủ có đặc điểm:
 - ❖ Là chứng khoán nợ, vì tính chất vay nợ của nó.
 - ❖ Thời hạn trái phiếu từ trên 1 năm đến 5 năm.
 - ❖ Có lãi suất cố định.
 - ❖ Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo nhiều phương thức khác nhau như trả lãi một lần khi đáo hạn, trả lãi định kỳ, trả lãi trước.
 - ❖ Được mua, bán công khai trên thị trường.

4/11/2020

11

1.1.4 Trái phiếu đô thị

- Do chính quyền của các đô thị lớn phát hành để vay nợ nhằm tập trung nguồn vốn để đầu tư vào các công trình, dự án của các đô thị
- Là một dạng của TPCP, nhưng được chính quyền địa phương phát hành để phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

4/11/2020

12

1.1.5 Chứng chỉ tiền gửi

- Do các NHTM, TCTC phát hành để huy động vốn có thời hạn xác định.
- Là giấy nhận nợ của NHTM, TCTC đối với người mua chứng chỉ tiền gửi.
- Là công cụ quan trọng để các NHTM, TCTC huy động vốn trên thị trường.

4/11/2020

13

1.1.5 Chứng chỉ tiền gửi

- Chứng chỉ tiền gửi có đặc điểm:
 - ❖ Có thời hạn xác định và chỉ được thanh toán khi đáo hạn.
 - ❖ Lãi suất của CCTG thường cao hơn, hấp dẫn hơn các hình thức huy động vốn.
 - ❖ Được mua bán, được chuyển nhượng.
 - ❖ Được cầm cố, thế chấp để vay vốn.
 - ❖ Trên thực tế công cụ này ít được giao dịch trên OMO.

4/11/2020

14

1.2 Các chủ thể tham gia OMO

Các thành viên tham gia OMO

Ngân hàng Trung ương

Ngân hàng thương mại

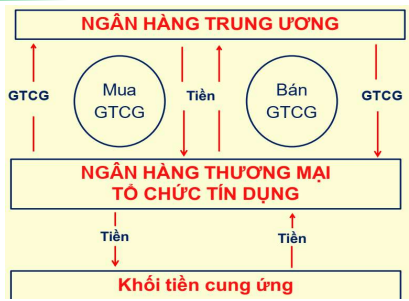
Các định chế tài chính phi ngân hàng

Các đối tượng khác

4/11/2020

15

2 Thực hiện nghiệp vụ thị trường mở



4/11/2020

16

2 Thực hiện nghiệp vụ thị trường mở

2.1 Phương thức giao dịch

2.2 Phương thức đấu thầu

4/11/2020

17

2.1 Phương thức giao dịch

Giao dịch Mua hoặc bán hạn

- Quyền sở hữu được chuyển giao hẳn.
- Tác động dài hạn đến dự trữ của các NH

Phương thức giao dịch

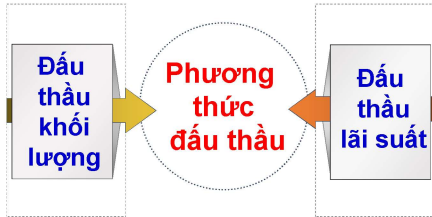
Giao dịch Mua hoặc bán có kỳ hạn

- Giao dịch tạm thời.
- Sử dụng hợp đồng mua bán lại
- Sử dụng hợp đồng mua bán đảo ngược

4/11/2020

18

2.2 Phương thức đấu thầu



4/11/2020

19

2.2.1 Đấu thầu khối lượng

Xác định khối lượng trúng thầu trên cơ sở khối lượng dự thầu của mỗi thành viên và khối lượng CTCT Ngân hàng Trung ương cần mua hoặc bán

4/11/2020

20

2.2.1 Đấu thầu khối lượng

Đặc điểm đấu thầu khối lượng



4/11/2020

21

2.2.1 Đấu thầu khối lượng

• Trường hợp 1:

Tổng khối lượng đặt thầu \leq Tổng khối lượng thông báo thì tất cả các khối lượng đặt thầu đều được đáp ứng

Trường hợp 2:

Tổng khối lượng đặt thầu $>$ Tổng khối lượng thông báo thì NHTW sẽ xét thầu theo tỷ lệ phân bổ. Khối lượng trúng thầu của mỗi thành viên được xác định theo công thức:

$$\text{Khối lượng trúng thầu của mỗi thành viên} = \text{khối lượng dự thầu} \times \frac{\text{Tổng khối lượng thông báo}}{\text{Tổng khối lượng dự thầu}}$$

4/11/2020

23

2.2.1 Đấu thầu khối lượng

Đấu thầu khối lượng ít được áp dụng, chỉ được xác định khi NHTW xác định rõ mục tiêu cung ứng tiền cho các TCTD trong một thời gian

Cách thức đấu thầu này đơn điệu, không có tính cạnh tranh

4/11/2020

23

2.2.1 Đấu thầu khối lượng

Bài 1: NHNN VN thông báo bán 1 KL TPCP

- Khối lượng: 1000 tỷ VND

- Lãi suất: 3%/ năm

- Thời hạn: 7 năm

Có 3 ngân hàng đăng ký dự thầu:

ĐVT: Tỷ VND

	Sacombank	ACB	Agribank
KL đăng ký	500	200	200

Yêu cầu: Xác định khối lượng trúng thầu?

4/11/2020

24

Tổng khối lượng dự thầu của các NH:

$$500 + 200 + 200 = 900 \text{ Tỷ VND}$$

⇒ Tổng KL dự thầu < KL NHTW thông báo

⇒ KL trúng thầu của từng NH = KL dự thầu của từng NH

Khối lượng trúng thầu của từng NH:

	Sacombank	ACB	Agribank
KL trúng thầu	500	200	200

4/11/2020

25

Bài 2: NHNN VN thông báo bán 1 KL TPCP

- Khối lượng: 1000 tỷ VND

- Lãi suất: 3,1%/ năm

- Thời hạn: 10 năm

Có 4 ngân hàng thương mại đăng ký dự thầu:

ĐVT: Tỷ VND

	BIDV	ACB	Agribank	Sacombank
KL ĐK	500	250	250	250

Yêu cầu: Xác định khối lượng trúng thầu?

4/11/2020

26

Tổng khối lượng dự thầu của các NH:

$$500 + 250 + 250 + 250 = 1250 \text{ Tỷ VND}$$

⇒ Tổng KL dự thầu > KL NHTW thông báo

NHNN sẽ ấn định tỷ lệ phân bổ:

$$\frac{\text{Tổng khối lượng thông báo}}{\text{Tổng khối lượng dự thầu}} = \frac{1000}{1250} = 0,8$$

Khối lượng trúng thầu của từng NH:

	BIDV	ACB	Agribank	Sacombank	Tổng
KL ĐK	500	250	250	250	1250
KL TT	400	200	200	200	1000

4/11/2020

27



Bài 3: NHNN VN thông báo bán một lô tín phiếu kho bạc với khối lượng 300 tỷ VND với lãi suất cố định 0,4%/tháng, thời hạn 6 tháng. Có 5 NHTM đã đăng ký đấu thầu với khối lượng như sau:

	BIDV	ACB	SCB	Agribank	Vietcombank
KL ĐK	50	40	55	60	75

Yêu cầu: Xác định khối lượng trúng thầu?

4/11/2020

28

• Bài 4: NHNN VN thông báo bán một lô tín phiếu kho bạc với khối lượng 300 tỷ VND với lãi suất cố định 0,4%/tháng, thời hạn 6 tháng. Có 6 NHTM đã đăng ký đấu thầu với khối lượng như sau:

	BIDV	ACB	SCB	Agribank	Vietcombank	Vietinbank
KL ĐK	60	70	80	60	50	55

Yêu cầu: Xác định khối lượng trúng thầu?

4/11/2020

29

2.2.2 Đấu thầu lãi suất:

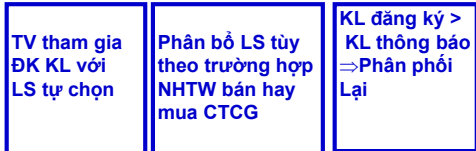
TV tham gia đưa ra các mức LS
 Với các KL tương ứng để đăng ký
 ⇒ Sẽ xác định KL trúng thầu với LS
 Trúng thầu được chọn sao cho
 LS đó đảm bảo KL thông báo

4/11/2020

30

2.2.2 Đấu thầu lãi suất:

Đặc điểm đấu thầu lãi suất



4/11/2020

31

2.2.2.1 Đấu thầu lãi suất kiểu châu Âu

- Xác định lãi suất trúng thầu thống nhất (Một giá): Lãi suất trúng thầu là lãi suất tại đó có khối lượng lũy kế \geq Khối lượng thông báo.
- Xác định khối lượng trúng thầu cho các thành viên:
 - ❖ Khối lượng trúng thầu là khối lượng đặt thầu có lãi suất \leq Lãi suất trúng thầu (nếu NHTW bán).
 - ❖ Khối lượng trúng thầu là khối lượng đặt thầu có lãi suất \geq Lãi suất trúng thầu (nếu NHTW mua).
- Xác định giá cả giao dịch theo lãi suất trúng thầu thống nhất: sử dụng lãi suất trúng thầu để tính giá cả giao dịch theo công thức tỷ lệ phân bổ.

4/11/2020

32

2.2.2.2 Đấu thầu lãi suất kiểu Mỹ

- Xác định lãi suất trúng thầu riêng lẻ (nhiều giá):
 - ❖ Tất cả các mức lãi suất \geq Lãi suất trúng thầu cao nhất (nếu NHTW (NHNN) mua) là lãi suất trúng thầu
 - ❖ Tất cả các mức lãi suất \leq Lãi suất trúng thầu cao nhất (nếu NHTW (NHNN) bán) là lãi suất trúng thầu
- Xác định khối lượng trúng thầu theo các mức giá riêng lẻ: các khối lượng ứng với các lãi suất trúng thầu sẽ được xác định theo công thức tỷ lệ phân bổ.

4/11/2020

33

- Bài 5: NHNN thông báo **bán** TPKB với khối lượng là 200 tỷ đồng theo phương thức đấu thầu lãi suất, các NHTM đã đặt thầu với khối lượng và các mức lãi suất như sau:
- Xác định khối lượng trúng thầu theo 2 phương thức kiểu Châu Âu và Mỹ?

4/11/2020

34

ĐVT: Tỷ VND

Lãi suất đặt thầu %/năm	Khối lượng đặt thầu					Tổng cộng đấu thầu	Số lượng tích lũy
	NH 1	NH 2	NH 3	NH 4	NH 5		
4,00%	10	12	-	-	-	22	22
4,25%	15	15	8	7	7	52	74
4,50%	15	18	13	10	10	66	140
4,75%	8	10	10	10	9	47	187
5,00%	7	4	5	5	5	26	213
5,25%	-	-	5	5	7	17	230
Tổng	55	59	41	37	38	230	

4/11/2020

35

- Bài 6: NHNN thông báo **mua** TPKB với khối lượng là 120 tỷ đồng theo phương thức đấu thầu lãi suất, các NHTM đã đặt thầu với khối lượng và các mức lãi suất như sau:
- Xác định khối lượng trúng thầu theo 2 phương thức kiểu Châu Âu và Mỹ?

4/11/2020

36

ĐVT: Tỷ VND

Lãi suất đặt thầu %/năm	Khối lượng đặt thầu					Tổng cộng đấu thầu	Số lượng tích lũy
	NH 1	NH 2	NH 3	NH 4	NH 5		
5,00%	2	-	-	-	-	2	2
4,95%	2	3	2	-	5	12	14
4,90%	10	2	3	2	7	24	38
4,85%	10	8	12	5	10	45	83
4,80%	10	18	16	12	6	62	145
Tổng	34	31	33	19	28	145	

4/11/2020 37

• Bài 7: NHNN thông báo **bán** TPKB với khối lượng là 200 tỷ đồng, theo phương thức đấu thầu lãi suất. Các NHTM tham gia dự thầu theo bảng số liệu sau:

• Xác định khối lượng trúng thầu theo 2 phương thức kiểu Châu Âu và Mỹ?

4/11/2020 38

ĐVT: Tỷ VND

Lãi suất đặt thầu %/năm	Khối lượng đặt thầu				Tổng cộng đấu thầu	Số lượng tích lũy
	NH A	NH B	NH C	NH D		
4,00%	10	10	-	-	20	20
4,25%	15	15	10	10	50	70
4,50%	20	20	10	10	60	130
4,75%	15	15	15	15	60	190
5,00%	5	5	5	5	20	210
5,25%	-	-	20	20	40	250
Tổng	65	65	60	60	250	

4/11/2020 39
